

Bản án số: 71/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 30 - 12 - 2021  
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dư Thanh Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Châu Hoàng Huy

Ông Trần Công Đăng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2021/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Chúc L, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp 15, xã KT, huyện UM, tỉnh CM (có mặt).

*Bị đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp 17, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/5/2021 và tại phiên tòa bà Nguyễn Chúc L trình bày:*

Về hôn nhân: Bà L và ông C tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2017, đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến cự cãi nhau, ông C đánh bà nhiều lần, từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù, được gia đình hai bên

hàn gắn nhưng không kết quả nên đã ly thân, bà L yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 29/3/2018, hiện tại do bà L nuôi dưỡng, bà L yêu cầu sau khi ly hôn bà được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi cháu H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Ông Lê Văn C không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Ly và được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Chúc L khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung đối với ông Lê Văn C, địa chỉ cư trú ấp 17, xã KT, huyện U M, tỉnh CM, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Lê Văn C được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Chúc L và ông Lê Văn C tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà L và ông C là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà L và ông C đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân, bà L yêu cầu được ly hôn với ông C. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập nhiều lần nhưng ông C vắng mặt, ông C cũng không có ý kiến về việc bà L yêu cầu ly hôn. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà L và ông C ly hôn.

[3] Về con chung: Cháu Lê Gia H, hiện tại do bà L nuôi dưỡng, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi bà L và ông C ly thân, cháu H do bà L trực tiếp nuôi dưỡng ổn định, bà L cũng đảm bảo các điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Mặt khác, ông C cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu của bà L về việc được nuôi dưỡng cháu H. Do đó, tiếp tục giao cháu Huy cho bà L nuôi dưỡng là đảm bảo cho cháu có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu H không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Chúc L không yêu cầu ông Lê Văn C cấp dưỡng nuôi cháu H nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Chúc L xác định không có, ông Lê Văn C không có ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Chúc L xác định không có, ông Lê Văn C không có ý kiến gì nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Chúc L phải chịu 300.000 đồng, bà Ly đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006327 ngày 18/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Lê Văn C không phải chịu án phí

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 58 ; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Chúc L với ông Lê Văn C.
- Về con chung: Giao cháu Lê Gia Huy, sinh ngày 29/3/2018 cho bà Nguyễn Chúc L nuôi dưỡng, cháu H đang do bà L nuôi dưỡng, bà L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu H không ai được cản trở.
- Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét.
- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Chúc phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006327 ngày 18/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.

Ông Lê Văn C không phải chịu án phí

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bà Nguyễn Chúc L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Ông Lê Văn C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- UBND xã Khánh Thuận, U Minh, Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dư Thanh Nguyễn**



